

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 11 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Hồng Diên

Bà: Không Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân H ện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D (tên gọi khác: D), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1975 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Lương Thị N, sinh năm 1947; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2018), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007; bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 28/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lục Văn N, sinh năm 1974.

- Anh Trần Quang H, sinh năm 1986;

- Anh Nguyễn Bảo N, sinh năm 1993;

- Anh Tráng Văn T, sinh năm 1991;

- Anh Bàn Văn V, sinh năm 1974;
- Anh Đặng Thế G, sinh năm 1982;
- Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1989;
- Anh Lê Văn T, sinh năm 1973;
- Anh Ma Văn T, sinh năm 1972;

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2018 Nguyễn Đình D (tên gọi khác: I), sinh năm 1975, trú tại Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Hà Giang gọi điện cho Trần Quang H, trú tại thôn M, xã T, huyện V hỏi có biết chỗ nào đánh bạc không thì H trả lời để H hỏi xem đã. Sau đó H sử dụng điện số 0986.628.333 gọi vào số 0943.550.866 của Lục Văn N, sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã Đ, huyện B hỏi biết chỗ nào đánh bạc không thì N trả lời lên nhà Giàng Seo Dùng, sinh năm 1984, trú tại thôn C, xã Đ, huyện B để đánh bạc, H đồng ý. Sau khi biết được địa điểm đánh bạc, H gọi điện bảo D đi vào xã Đ, huyện B để đánh bạc, D đồng ý. Sau đó, D mang theo 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) rồi điều khiển xe mô tô BKS 23H1 – 044.20 mượn của Ma Văn T, sinh năm 1972 trú cùng thôn với D (D đi đâu, làm gì không nói cho ông Y biết) đi vào xã Đ, huyện B. Khi D đi đến trước cổng nhà Lục Văn N thì gặp H đang đứng ở đó, do nhà N đang có khách nên N ra hiệu cho D và H đi ra hướng xã Đ, huyện B nên D đi xe của D mượn, H điều khiển xe mô tô Dream không nhớ biển kiểm soát đi theo hướng vào xã Đ, huyện B. Còn Lục Văn N đi bộ ra ngoài đường, khoảng 30 phút sau N đến, dẫn D và H xuống nhà ông Giàng Seo D để đánh bạc.

Khi vào trong nhà ông D, N lấy chiếu ra trải ở gian giữa, D đi cắt 04 quân bạc một mặt bôi màu đen, một mặt để trắng, trong lúc đó có Tráng Văn T, sinh năm 1991 và Nguyễn Bảo N, sinh năm 1993, cùng cư trú tại xã T, huyện V cùng đi xe mô tô đến (T và N được H rủ vào xã Đ đánh bạc từ trước). T lấy bát đĩa ở chiếc rổ gần đó để ra chiếu để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. D là người cầm xóc cái cho mọi người đặt tiền cá cược, quy định bên tay phải D là cửa chắn, còn bên tay trái là cửa lẻ, D cho 4 quân bạc vào chiếc đĩa sứ rồi úp bát lên dùng tay xóc đĩa nhiều lần, các con bạc đặt tiền cược từ 50.000^d (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*)/ván. Khi xóc cái xong các con bạc đặt cược cửa chắn hay cửa lẻ, khi mở bát ra nếu là 04 quân đen, 04 quân trắng hoặc 02 quân đen, 02 quân trắng là cửa chắn và ngược lại nếu 03 quân đen, 01 quân trắng hoặc 03 quân trắng, 01 quân đen là cửa lẻ. Nếu mở bát ra là chắn thì những người đặt cửa chắn thắng sẽ được D trả số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược còn người đặt cửa lẻ thua hoặc ngược lại.

Khi bắt đầu đánh bạc có một người tên là B (khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) tham gia đánh bạc cùng D, T, N còn N chưa tham gia đánh

bạc. Sau đó có Phạm Xuân T, sinh năm 1989, trú tại tổ 4, thị trấn V, huyện C, tỉnh Hà Giang đến nhưng không tham gia đánh bạc. Đánh được 04 ván H đứng dậy không đánh nữa, khi đó H thắng 300.000^d (*Ba trăm nghìn*). Khoảng 15 giờ cùng ngày có thêm Bàn Văn V, sinh năm 1974; Đặng Thế G, sinh năm 1982 cùng trú tại thôn L, xã Đ, huyện B và Lê Văn T, sinh năm 1973 trú tại thôn T, xã S, huyện V đến. V ngồi xuống bên cạnh N và cùng tham gia đánh bạc. Đánh được 15 phút thì N vào tham gia đánh bạc cùng D, B, N, T, V còn S, G không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, Công an xã Đồng Tâm phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 11.300.000^d (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*); 01 bát sứ màu trắng, không có hoa văn; 01 đĩa sứ, vành đĩa sứ có hoa văn; 04 quân bạc bằng tre khô, một mặt bôi đen, một mặt để trắng; 01 chiếu nhựa dài 1,8m; rộng 1,6m; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 vỏ màu trắng, vỏ ốp bằng nhựa màu nâu, có lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.686.513; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, màn hình bị vỡ, có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0943550866.

Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, biển kiểm soát 23H1 - 092.95, sơn màu trắng – đen, không có gương chiếu hậu, vành đúc, kiểm tra bên trong cốp xe có 01 ví da màu nâu chứa 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Anh T cấp cho xe mô tô BKS 23H1 - 092.95; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Tráng Văn T. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - JUPITE, biển kiểm soát 23B1 - 342.94, sơn màu xanh, không có gương chiếu hậu, vành đúc. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, biển kiểm soát 23B1 - 387.87, sơn màu trắng – đen, không có gương chiếu hậu, vành đúc.

Trong quá trình bắt người phạm tội quả tang Trần Quang H, Tráng Văn T, Nguyễn Đình D và người tên là B đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Ngày 20, 21/7/2018 Trần Quang H, Tráng Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc của mình, còn Nguyễn Đình D bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 28/11/2019 bị bắt theo quyết định truy nã số 04 ngày 22/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang. Đến ngày 29/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định đình nã đối với Nguyễn Đình D.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, Nguyễn Đình D khai nhận trong vụ án đánh bạc ngày 17/7/2018 bị cáo đã sử dụng 1.200.000^d (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Đối với số vật chứng thu giữ trong vụ án đã được cơ quan điều tra trưng cầu giám định và Tại Kết luận giám định số: 260/KL-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Toàn bộ số tiền V Nam đồng gửi giám định là tiền thật.

Riêng các đối tượng tham gia đánh bạc trong vụ án này là Trần Quang H, Lục Văn N, Tráng Văn T, Nguyễn Bảo N, Bàn Văn V đã bị xét xử tại Bản án số 53/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều

321 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đối tượng đã thi hành và chấp hành xong hình phạt của bản án đã tuyên.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBQ ngày 30/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có tham gia đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền tại nhà ông Giàng Seo D (vợ là Sùng Thị X) thuộc thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang vào ngày 17/7/2018. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo khai số tiền bị cáo mang theo trong người ngày 17/7/2018 là 1.200.000^d (Một triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng bị cáo chỉ sử dụng 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, sau khi tham gia đánh bạc bị thua 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), bị cáo không đánh nữa, trong lúc đang đứng ngoài sân thấy Công an đến thì bị cáo bỏ đi luôn, số tiền còn lại là 800.000^d (Tám trăm nghìn đồng) bị cáo khẳng định không sử dụng vào đánh bạc và hiện nay bị cáo cũng đã sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội "*Đánh bạc*".

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 28/11/2019).

Ngoài ra, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Những vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý tại Bản án số 53/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, nên đề nghị không xem xét.

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để trở thành công dân tốt trong xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, T liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa những người làm chứng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình D trước cơ quan điều tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các T liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/7/2018, biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 28/11/2019; các biên bản nhận dạng; biên bản tạm giữ đồ vật, T liệu; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; bản ảnh xác định hiện trường, quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định số: 260/KL-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và các thành phần tham gia, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/7/2018 bị cáo Nguyễn Đình D cùng Trần Quang H, Lục Văn N, Tráng Văn T, Nguyễn Bảo N, Bàn Văn V có hành vi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền tại nhà ông Giàng Seo Dừng (vợ là Sùng Thị Xoa) thuộc thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Các đối tượng Trần Quang H, Lục Văn N, Tráng Văn T, Nguyễn Bảo N, Bàn Văn V đã bị xét xử tại Bản án số 53/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 về tội “Đánh bạc”. Nên trong vụ án này Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật nhưng do ham vui, không làm chủ được bản thân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Trong vụ án này, bị cáo là người rủ rê một số đối tượng khác tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với mục đích được thua bằng tiền, trong đó người thắng được nhận một khoản lợi ích vật chất từ người thua. Động cơ, mục đích đánh bạc của bị cáo là vì tư lợi, nhằm sát phạt tiền là tài sản của nhau. Số tiền bị cáo cùng với các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc

ngày 17/7/2018 đã thu giữ là 11.300.000đ (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo và đề răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt. Tuy nhiên, khi bị phát hiện bắt quả tang bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã phải ra quyết định truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Do đó, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng tại phiên tòa đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, cần cách ly bị cáo Nguyễn Đình D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ phần nào mức án để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Bắc, nêu trong vụ án cũng là người tham gia đánh bạc, nhưng do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tách T liệu liên quan, để điều tra xem xét, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý xong tại Bản án số 53/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật nên trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động và sim điện thoại Nguyễn Đình Dũng để trao đổi với các đối tượng trong vụ án đánh bạc, Nguyễn Đình D khai quá trình bỏ trốn đã làm rơi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang không có căn cứ truy tìm, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 28/11/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND H ện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS H ện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã T, H. V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đàm Thị Tư

